

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/DS-ST.

Ngày: 04/7/2023

V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hanh

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Hạnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST- DS ngày 10/01/2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-DS ngày 30/5/2023 và quyết định hoãn phiên toà số 90/2023/QĐST-DS ngày 16/6/2023 của tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 88, đường Lý Thường Kiệt, tổ dân phố Trung Đồng, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C: Ông Vũ Văn Xuyên – Giám đốc chi nhánh Công ty Luật TNHH MTV Thành Long – Chi nhánh Bắc Ninh (Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (ông Xuyên có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Văn Hữu V, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Chị Nguyễn Phương C, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Thôn Dinh Đồng, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày: bà là người kinh doanh thức ăn chăn

nuôi. Do có mối quan hệ làm ăn quen biết lâu năm nên bà đã tin tưởng vợ chồng anh V và chị C, bà đã đồng ý cho vợ chồng anh V và chị C mua cám thức ăn chăn nuôi tại cửa hàng của mình. Quá trình mua hàng anh V, chị C chưa thanh toán ngay được nên có chốt nợ thanh toán với nhau. Ngày 13/01/2020 giữa bà và anh V đã xác nhận số tiền mà anh V còn nợ bà là 97.500.000 đồng. Bà đã nhiều lần liên hệ với anh V và chị C yêu cầu anh V và chị C trả cho bà tiền đã mua thức ăn chăn nuôi còn nợ bà nhưng anh V và chị C không trả. Nay bà khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa buộc vợ chồng anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải trả cho bà số tiền mua thức ăn chăn nuôi của bà còn thiếu là 97.500.000 đồng. Trong đơn khởi kiện bà yêu cầu anh V và chị C phải trả cho bà khoản tiền lãi kể từ thời điểm hai bên chốt nợ cuối cùng là ngày 13/01/2020 cho đến khi xét xử theo mức lãi suất là 0.83%/tháng là 26.705.250 đồng.

Tuy nhiên, trước ngày mở phiên tòa ông Vũ Văn Xuyên là đại diện theo ủy quyền của bà C đã gửi văn bản thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Chỉ yêu cầu anh V và chị C phải trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 97.500.000 đồng. Bà C không yêu cầu anh V và chị C phải trả tiền lãi.

Bị đơn là anh V trình bày: Anh đã nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa về việc bà Nguyễn Thị C yêu cầu anh phải trả số tiền nợ tiền cám là 97.500.000 đồng theo giấy chốt nợ ngày 13/01/2020. Anh xác nhận anh còn nợ bà C số tiền 97.500.000 đồng là đúng và anh đề nghị bà C cho anh trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đối với việc bà C yêu cầu anh trả lãi theo lãi suất Ngân hàng thì anh không đồng ý.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Phương C trình bày: Chị và anh V là vợ chồng, tuy nhiên anh V và chị mỗi người một việc và chị đi làm ăn riêng, không liên quan gì đến việc chăn nuôi của anh V. Vì vậy, đối với khoản nợ của anh V với bà C chị không được biết, không có liên quan gì. Chị đề nghị Tòa án làm việc với anh V về khoản nợ này. Do chị bận đi làm không có thời gian đến tòa án việc được nên chị đề nghị tòa án cho chị xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc phiên họp và phiên xét xử tại Tòa án. Ngoài ra chị không trình bày gì thêm

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Áp dụng các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688 Bộ luật Dân sự; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C.

Buộc vợ chồng anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 97.500.000 đồng (Chín mươi bảy triệu năm trăm đồng).

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của bà Nguyễn Thị C

Về án phí: Anh V, chị C phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ do bà C đã nộp hoàn toàn hợp lệ, đảm bảo đầy đủ, đúng pháp luật.

[1.2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào các giấy tờ do bà C giao nộp, lời khai của các đương sự và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử xét thấy bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải thanh toán số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 97.500.000 đồng là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C là bị đơn đang cư trú trên địa bàn huyện Hiệp Hòa vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn là anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2; Nguyên đơn là bà C do anh Vũ Văn Xuyên là đại diện theo ủy quyền vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn: Qua lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ do các bên xuất trình và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy: Do bà C làm nghề buôn bán thức ăn chăn nuôi nên khi anh V chăn nuôi có mua thức ăn

chăn nuôi ở cửa hàng bà C. Quá trình mua bán anh V không trả tiền ngay cho bà C. Vì vậy, ngày 13/01/2020 giữa anh V và bà C đã chốt sổ với nhau về số tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ. Theo đó, hai bên xác định anh V còn nợ bà C 97.500.000 đồng tiền anh V mua thức ăn chăn nuôi. Đồng tại bản tự khai anh V cũng đã thừa nhận còn nợ bà C số tiền 97.500.000 đồng tiền anh mua cám của bà C. Anh V cũng xác định nay anh không có điều kiện để trả ngay nên đề nghị bà C cho anh được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác nhận việc quá trình mua bán thức ăn chăn nuôi anh Văn Hữu V đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền hàng cho bà C. Nên bà C khởi kiện yêu cầu tòa án buộc anh V, chị C phải có nghĩa vụ trả cho bà C số tiền còn nợ 97.500.000 đồng là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[3] Về lãi xuất: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai bà C yêu cầu tòa án buộc anh V phải trả lãi đối với số tiền nợ 97.500.000 đồng chưa thanh toán kể từ ngày hai bên chốt nợ là ngày 13/01/2020 cho đến ngày xét xử theo mức lãi suất là 0.83%/tháng là 26.705.250 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có nhận được văn bản ý kiến của anh Vũ Văn Xuyên là đại diện theo ủy quyền của bà C. Theo đó, bà C xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh V, chị C phải chịu tiền lãi. Xét việc rút yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là tự nguyện, không bị ai ép buộc nên cần được chấp nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà C về tính lãi suất là có căn cứ.

[4] Về nghĩa vụ liên đới: tại đơn khởi kiện và các văn bản tố tụng khác nguyên đơn là bà C yêu cầu cả vợ chồng anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải trả cho bà C số tiền nợ 97.500.000 đồng. Mặc dù chị C có ý kiến trình bày mặc dù chị và anh V là vợ chồng nhưng không có liên quan về làm ăn kinh tế, mỗi người làm một việc, chị C không biết về việc anh V nợ tiền mua cám của bà C. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy: Việc anh V nợ tiền bà C là tiền mua bán thức ăn chăn nuôi về để phát triển chăn nuôi, phát triển kinh tế chung của gia đình. Hơn nữa, hiện nay anh V và chị C vẫn đang chung sống cùng nhau. Vì vậy việc bà C khởi kiện cả vợ chồng anh V và chị C cùng phải có nghĩa vụ trả bà C số tiền nợ 97.500.000 đồng mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là có căn cứ, cần buộc anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 97.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà C được chấp nhận nên bị đơn anh V phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 217; Điều 227; Điều 228; Điều 244; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ các Điều 463; 466; khoản 2 Điều 357; 468; 469; 688 Bộ luật Dân sự ; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C

Buộc anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 97.500.000đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của bà C về việc buộc anh V và chị C trả lãi.

Kể từ ngày người được thi hành có có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Anh Văn Hữu V và chị Nguyễn Phương C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 4.875.000đồng (Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND H. Hiệp Hòa;
- Chi cục THADS H. Hiệp Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Oanh

